

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Phan Thị Thu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1988; Trú tại: xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H – Sinh năm 1983; Trú tại: xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: các đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn An K sinh ngày 20/11/2009 và cháu Nguyễn Nguyễn Khánh C sinh ngày 28/10/2013. Nay các đương sự thống nhất thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Nguyễn An K và cháu Nguyễn Nguyễn Khánh C cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Ngọc H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Các đương sự thống nhất vợ chồng không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào và cũng không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào; không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: các đương sự thỏa thuận để chị Nguyễn Thị D nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002289 ngày 31/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị D không phải nộp thêm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND TT. Lương Sơn, H. Lương Sơn;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND TT. Lương Sơn, H. Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh

(6)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

-

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

